

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn
ngân sách địa phương (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2025
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 11,623 tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia sau điều chỉnh là 421,067 tỷ đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm phần kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 6,1 tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác nguồn vốn ngân sách tỉnh sau điều chỉnh là 472,759 tỷ đồng.

b) Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 1,975 tỷ đồng (phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh chưa phân khai). Kế hoạch đầu tư công năm

2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn vốn ngân sách tỉnh sau điều chỉnh là 8,606 tỷ đồng.

c) Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 3,548 tỷ đồng (phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh chưa phân khai). Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nguồn vốn ngân sách tỉnh sau điều chỉnh là 24,602 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục tổng hợp và Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết).

2. Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, cụ thể:

a) Điều chỉnh, giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án *(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Nghị quyết)*;

b) Bố trí vốn quyết toán cho 05 dự án là 4,226 tỷ đồng *(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Nghị quyết)*;

c) Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho 03 dự án là 3,5 tỷ đồng *(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo Nghị quyết)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

2. Các nội dung khác tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 59/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 về quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; số 61/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 về kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác (nguồn vốn: ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh); số 60/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 về kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (nguồn vốn: ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh); số 62/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (nguồn vốn: ngân

sách Trung ương và ngân sách tỉnh) không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân

Phụ lục tổng hợp
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2025	Điều chỉnh (Tăng/Giảm)		Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh, giao vốn	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng (I+II+III)	4.050.930	-472.394	472.394	4.050.930	
I	Vốn XDCB tập trung của tỉnh	2.383.930	-420.394	420.394	2.383.930	
I.1	Phân cấp các địa phương	468.786			468.786	
I.2	Bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án của tỉnh	1.518.144	-23.394	420.394	1.915.144	
1	Bố trí quyết toán dự án hoàn thành	31.771	-11.771		20.000	Chi tiết tại PL2
2	Đối ứng ODA (bao gồm các dự án mới phát sinh)	2.500			2.500	
3	Vốn đối ứng của tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình khác	432.690	-11.623	-	421.067	
3.1	Đối ứng Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (bao gồm bố trí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; Cấp nước sạch nông thôn; Giao thông nông thôn)	393.959	-6.100		387.859	

3.2	Đối ứng Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	10.581	-1.975		8.606	
3.3	Đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	28.150	-3.548		24.602	
4	Đối ứng các dự án sử dụng vốn NSTW	286.850	-	-	286.850	
4.1	Đối ứng kế hoạch trung hạn NSTW của tỉnh	214.350			214.350	
4.2	Đối ứng vốn của Bộ Ngành trung ương	72.500			72.500	
5	Bố trí vốn chuyển tiếp	688.433	-	190.000	878.433	
5.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang	50.000			50.000	
5.2	Dự án khởi công từ năm 2021-2024, chuyển tiếp sang năm 2025	638.433		190.000	828.433	Chi tiết tại PL1
6	Chuẩn bị đầu tư	8.900			8.900	Chi tiết tại PL3
7	Bố trí vốn cho dự án khởi công mới năm 2025	27.000		230.394	257.394	Chi tiết tại PL1
8	Bố trí cho các dự án từ nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	40.000			40.000	
I.3	Kế hoạch vốn chưa phân bổ	397.000	-397.000		-	Giao vốn đợt này
II	Xổ số kiến thiết	125.000	-	-	125.000	
II.1	Bố trí Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (bao gồm bố trí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; Cấp nước sạch nông thôn; Giao thông nông thôn)	84.900			84.900	
II.2	Bố trí thực hiện các dự án lĩnh vực y tế, giáo dục	40.100	-	-	40.100	
1	Bố trí chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-			-	
2	Khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025	40.100				

					40.100	
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất	1.542.000	-52.000	52.000	1.542.000	
III.1	Giao huyện, thị xã, thành phố tự thu - chi	443.000			443.000	
III.2	Bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án của tỉnh	1.047.000	-	52.000	1.099.000	
1	Bố trí đối ứng cho dự án sử dụng vốn NSTW	20.000			20.000	
2	Bố trí vốn chuyển tiếp	947.000	-	-	947.000	
2.1	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang</i>	<i>171.840</i>			171.840	
2.2	<i>Dự án khởi công từ năm 2021-2024, chuyển tiếp sang năm 2025</i>	<i>775.160</i>			775.160	
3	Bố trí vốn cho dự án khởi công mới năm 2025	80.000		52.000	132.000	Chi tiết tại PL1
III.2	Kế hoạch vốn chưa phân bổ	52.000	-52.000		-	Giao vốn đợt này

Ghi chú: 1. Nếu bao gồm chi đầu tư phát triển khác từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 58.000 triệu đồng (được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025) thì tổng chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi là 1.600.000 triệu đồng. 2. Nguồn thu tiền sử dụng đất giao các địa phương thu-chi là 443.000 triệu đồng, trong đó đối với kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp GCN quyền sử dụng đất, yêu cầu: - 06 địa phương: Bình Sơn, Sơn Hà, Sơn Tây, Mộ Đức, Trà Bồng, Đức Phổ trích tối thiểu 20% từ dự toán chi đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất cho công tác đo đạc địa chính. - 07 địa phương còn lại trích tối thiểu 5% từ dự toán chi đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất cho công tác đo đạc địa chính.

Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH, GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mỗi giao kế hoạch	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025		Đã giao kế hoạch vốn hàng năm từ 2021-2024		Kế hoạch năm 2025 đã giao		Điều chỉnh KHV 2025 (Tăng/Giảm)				Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh, giao bổ sung			Ghi chú				
				Số, ngày Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó:	Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		XDCB tập trung		Nguồn thu tiền sử dụng đất		Tổng cộng	Trong đó:		
						Ngân sách tỉnh		XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất		XDCB tập trung	Thu SDD		XDCB tập trung	Thu SDD						XDCB tập trung	Thu SDD	
																Giảm	Tăng	Giảm					Tăng
1	2	3	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	TỔNG SỐ				679.500	679.500	1.922.457	1.754.868	167.590	854.860	854.860	-	1.062.961	895.961	167.000	- 420.394	420.394	- 52.000	52.000	1.062.961	895.961	167.000	
A	Dự án chuyển tiếp				350.000	350.000	339.500	224.500	115.000	-	-	-	149.500	34.500	115.000	-	190.000	-	-	339.500	224.500	115.000	
I	BQL DA ĐTXD các CT dân dụng và công nghiệp tỉnh				350.000	350.000	339.500	224.500	115.000	-	-	-	149.500	34.500	115.000	-	190.000	-	-	339.500	224.500	115.000	

1	Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế của ngành Y tế	BQL DA ĐTXD các CT dân dụng và công nghiệp tỉnh	2023-2026	1679/QĐ-UBND, 09/11/2023	350.000	350.000	339.500	224.500	115.000	-			149.500	34.500	115.000		190.000			339.500	224.500	115.000	
B	Dự án khởi công mới năm 2025				329.500	329.500	285.590	233.000	52.590	-	-	-	-	-	-	-	230.394	-	52.000	282.394	230.394	52.000	
I	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				29.500	29.500	8.000	8.000	-	-	-	-	-	-	-	-	8.000	-	-	8.000	8.000	-	
1	Tôn tạo di tích quốc gia Khu Chứng tích Sơn Mỹ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2025-2026	421/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	29.500	29.500	8.000	8.000		-			-				8.000			8.000	8.000	-	
II	UBND thành phố Quảng Ngãi				300.000	300.000	277.590	225.000	52.590	-			-	-	-	-	222.394	-	52.000	274.394	222.394	52.000	
2	Công viên Cây xanh Thạch Bích, thành phố Quảng Ngãi	UBND thành phố Quảng Ngãi	2025-2027	703/QĐ-UBND ngày 04/3/2025	300.000	300.000	277.590	225.000	52.590				-				222.394		52.000	274.394	222.394	52.000	NST hỗ trợ mục tiêu 100%

C	Vốn đối ứng của tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình khác				-	-	1.128.905	1.128.905	-	706.397	706.397	-	432.690	432.690	-	-11.623	-	-	-	421.067	421.067	-	
1	Đối ứng Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (bao gồm bố trí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; Cấp nước sạch nông thôn; Giao thông nông thôn)						967.700	967.700		578.400	578.400		393.959	393.959		-6.100				387.859	387.859	-	Chưa bao gồm KH từ nguồn vốn XSKT là 84,9 tỷ đồng
2	Đối ứng Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững						52.559	52.559		45.526	45.526		10.581	10.581		-1.975				8.606	8.606	-	
3	Đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						108.646	108.646		82.471	82.471		28.150	28.150		-3.548				24.602	24.602	-	
D	Bố trí quyết toán dự án hoàn thành						168.463	168.463		148.463	148.463		31.771	31.771		-11.771				20.000	20.000	-	
E	Kế hoạch vốn chưa phân bổ												449.000	397.000	52.000	-		-		-	-	-	Giao vốn cho các dự án đủ điều kiện trong đợt này

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
Danh mục dự án bố trí vốn quyết toán dự án hoàn thành
Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản tập trung
(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Quyết toán				Lũy kế vốn đã giải ngân	Số phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Kế hoạch năm 2025 quyết toán dự án hoàn thành	Ghi chú
					Số Quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó:					
							Vốn Trung ương	Ngân sách tỉnh				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG										20.000,000	
I	Bố trí vốn quyết toán đợt này			212.509,274		194.322,507	67.971,626	126.350,881	192.530,242	776,675	4.226,314	
1	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	BQL Dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	2017-2023	131.627	1497/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND tỉnh	120.660,002	67.971,626	52.688,376	122.730,242	720,831	307,965	Đã thu hồi nộp trả NSTW 1.657,374 triệu đồng

2	Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng	BQL Dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	2018-2023	12.882	1507/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh	11.066,200		11.066,200	10.300,000	54,559	820,759	
3	Trường THPT Thu Xà - Xây dựng Nhà thư viện và các hạng mục phụ trợ	BQL Dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	2023-2025	8.000	218/QĐ-STC ngày 11/12/2024 của Sở Tài chính	7.208,433		7.208,433	7.100,000	1,285	109,718	
4	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Lồ Thùng, xã Đức Phú	UBND huyện Mộ Đức	2022-2024	35.000	207/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND huyện Mộ Đức	30.650,826		30.650,826	30.000,000		650,826	
5	Trụ sở làm việc UBND huyện Sơn Tây	UBND huyện Sơn Tây	2020-2024	25.000	1541/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh	24.737,046		24.737,046	22.400,000	0,000	2.337,046	
II	Phân khai khi các dự án đủ điều kiện (có Quyết định phê duyệt quyết toán)										15.773,686	Trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết khi đủ điều kiện

Phụ lục 3
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
Danh mục dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư
Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản tập trung
*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mỗi giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư			Quyết định Chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2025	Ghi chú
					Số, ngày Quyết định	Dự toán chi phí		Số, ngày Quyết định	Tổng mức đầu tư			
						Tổng số			Tổng số	Trong đó: Ngân sách địa phương (NS tỉnh)		
	TỔNG SỐ					5.739	5.739		2.329.000	2.329.000	8.900	
A	Dự kiến phân bổ đợt này					5.739	5.739		2.329.000	2.329.000	3.500	
I	BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh					4.504	4.504		2.199.000	2.199.000	1.000	
1	Cầu Trà khúc 1	BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	TP Quảng Ngãi	2024- 2027	1088/QĐ- BQL ngày 22/12/2023	4.504	4.504	77/NQ- HDDND ngày 07/12/2023	2.199.000	2.199.000	1.000	

